

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 531/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Phạm Quang H, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 079079012921, ngày cấp: 27/02/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Số B đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 036179009449, ngày cấp: 27/02/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Số B đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2006 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 195, quyển số 1/2006, đăng ký ngày 28/12/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng

thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M xác nhận có 03 (Ba) con chung, họ và tên: Phạm Phú N, giới tính: Nam, sinh ngày 28/01/2008; Phạm Khuê A, giới tính: Nữ, sinh ngày 22/01/2012 và Phạm Bảo A1, giới tính: Nữ, sinh ngày 24/4/2015.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao cả 03 (ba) trẻ Phạm Phú N, Phạm Khuê A và Phạm Bảo A1 cho bà Nguyễn Thị M là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Phạm Quang H cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ số tiền là 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng/tháng, tổng cộng 03 (Ba) trẻ là 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 195, quyền số 1/2006, đăng ký ngày 28/12/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M xác nhận có 03 (Ba) con chung, họ và tên: Phạm Phú N, giới tính: Nam, sinh ngày 28/01/2008; Phạm Khuê A, giới tính: Nữ, sinh ngày 22/01/2012 và Phạm Bảo A1, giới tính: Nữ, sinh ngày 24/4/2015.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao cả 03 (ba) trẻ Phạm Phú N, Phạm Khuê A và Phạm Bảo A1 cho bà Nguyễn Thị M là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Phạm Quang H cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ số tiền là 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng/tháng, tổng cộng 03 (Ba) trẻ là 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) đồng/tháng.

Cấp dưỡng vào ngày 01 (Một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2026 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông Phạm Quang H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải

trả lại đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông Phạm Quang H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị M xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0039131 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM – Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Sang).

THẨM PHÁN

Lê Phương Thảo

